

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HSST

Ngày: 04/04/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vàng Thị Thu; Ông Vàng Hu Chờ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường tè tham gia phiên tòa: Ông Lương Gia Khánh, kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/HSST, ngày 24 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2022 và Thông báo số: 15/TB-TA, ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn D - Tên gọi khác: không; sinh năm 1975; sinh tại: xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Nơi thường trú: Đội 6, xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Đảng, đoàn: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Ch - sinh năm: 1950; Con bà: Dương Thị Th - 1952. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Th - sinh năm: 1982; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2002, con nhỏ nhất sinh năm: 2008; Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/05/2021 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Bùi Văn Th - sinh năm: 1966. Địa chỉ: Đội 6, xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định - **Vắng mặt.**

* Người làm chứng: Ông Đào Văn Ph - Sinh năm 1967; Địa chỉ: bản Mường Tè, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/02/2021, Bùi Văn D - sinh năm: 1975, chuẩn bị đi lên khu vực Nậm Kha Á (*giáp danh giữa khu vực xã Tà Tổng - xã Mù Cả - xã Mường Tè*) để trông coi lán làm vàng của ông Vàng Văn Th, thì D gặp Bùi Văn Th là em họ của D. Qua trò chuyện, Thính biết D chuẩn bị đi lên khu vực Nậm Kha Á, nên đã xin đi cùng và được D đồng ý, D và Th đi lên xã Mường Tè, rồi đi vào lán của ông Đỗ Văn Th. Trong quá trình ở trong lán ông Th, D và Th đã phát sinh mâu thuẫn, D bảo Th đi về vì sợ ông Th biết việc D cho Th ở cùng, nhưng Th không về. Đến 21 giờ ngày 30/05/2021, trong lúc ngồi uống nước tại lán, D nói với Th "*Ngày mai mày về đi, mày đi một đường, tao đi một đường, không ở đây nữa*". Nghe D nói vậy, Th nói lại "*Mày làm gì mà quá đáng vậy để tao làm cùng mày cũng được chứ sao*", nhưng D không đồng ý, nên cả hai cãi chửi nhau. Trong lúc chửi nhau, D cầm một chiếc ấm nước bằng sứ ném về phía Th, nhưng Th cúi người xuống tránh được, lúc này do D thấy Th lấy chiếc phích nước trên bàn, nên D chạy vào trong chỗ ngủ lấy ra 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 64 cm, chỗ rộng nhất 4,7cm; chuôi kiếm bằng gỗ dài 25 cm (*chỗ rộng nhất 4,5cm, chỗ dày nhất 2,5 cm*), D rút kiếm ra khỏi bao kiếm, đứng trước mặt Th nói "*Mày bỏ phích nước xuống*", nhưng Th không bỏ. Do nóng giận, D đã đâm thanh kiếm về phía người Th, thấy vậy, Th dùng tay trái đỡ, nhưng thanh kiếm vẫn xuyên qua kẽ ngón tay trúng vào phần bụng phía trên rốn của Th. Khi nghe Th kêu "*Em bị chảy máu lòi ruột ra rồi*", lúc này D bảo Th ngồi lên giường gần đó và băng sơ cứu cho Th. Dân cho kiếm vào bao rồi cho vào khe bát ở bể nước cạnh lán, rồi điều khiển xe mô tô chở Th đi cấp cứu tại trạm y tế xã Mường Tè, sau đó Th tiếp tục được đưa đi bệnh viện tỉnh Lai Châu để cấp cứu.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 59/BKL -TTPY ngày 03/6/2021 và bản Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 64/BKL -TTPY ngày 15/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu đối với Bùi Văn Th đều kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Trên đường trắng giữa trên rốn có 01 vết thương hình chữ Y, cạnh dài có kích thước 13cm x 0,2 cm được khâu bởi 9 mũi chỉ; cạnh ngắn có kích thước 4,3 cm x 0,2 cm bờ mép vết thương sắc gọn.

Hạ sườn phải có một ống dẫn lưu dịch ổ bụng, chân ống lưu có đường kính 0,5cm.

Tại đốt 3 ngón V bàn tay trái có một vết thương kích thước 2,3 cm x 0,2 cm bờ mép vết thương sắc gọn.

Tại đốt 2 ngón IV bàn tay trái có một vết thương kích thước 2,6 cm x 0,2 cm, bờ mép vết thương sắc gọn.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 31/5/2021 của Bùi Văn Th, do cơ quan Điều tra công an huyện Mường Tè cung cấp có ghi: "*mở bụng kiểm tra thấy hạ phân thùy 3-4 gan trái có vết thương kích thước 5 cm x 3 cm đang chảy máu*".

2. Tỷ lệ thương tích của Bùi Văn Th hiện tại là: 35%.

3. Cơ chế hình thành vết thương: Vết cạnh ngắn hình chữ Y, kích thước 4,3 cm x 0,2 cm, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra; vết thương tại ngón V và ngón IV bàn tay trái, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra; vết thương trên đường trắng giữ và vết thương trên hạ sườn phải, do quá trình điều trị (phẫu thuật) gây ra; vết thương tại hạ phân thùy 3-4 gan trái do vật sắc tác động trực tiếp gây ra.

4. Vật gây thương tích: Các vết thương trên cơ thể Bùi Văn Th là do vật sắc gây ra.

Quá trình điều tra đã thu giữ gồm: 01 thanh kiếm dài 86 cm (gồm cả bao kiếm, bao kiếm bằng gỗ dài 71 cm, rộng 6,5 cm, dày 2 cm). Lưỡi kiếm bằng kim loại dài 64 cm, rộng 4,7 cm; chuôi kiếm bằng gỗ dài 25 cm, rộng nhất 4,5 cm, dày 2,5 cm; quai kiếm bằng kim loại dài 6,5 cm, rộng 3,5 cm; 01 đôi dép sục bằng cao su, thân dép màu xanh thẫm, đế dép màu xám (size 40), không rõ nhãn hiệu; 01 đôi dép tổ ong, màu vàng (size L) dép đã qua sử dụng; 01 chiếc khăn mặt màu hồng, kích thước 48 cm x 27 cm (đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu); 01 chiếc khăn mặt màu xanh, kích thước 45 cm x 30,5 cm (đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu); 01 con dao dài 38 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23,5 cm, rộng nhất 3,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14,6 cm; 01 con dao dài 38,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm, rộng nhất 4,6 cm, chuôi dao bằng nhựa màu trắng dài 11,5 cm; 01 con dao dài 44,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5 cm, rộng nhất 4,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15 cm; 01 phích nước nhãn hiệu "Rạng Đông" thân phích màu đỏ, quai, tay nắm, nắp phích màu trắng; 01 cuộn băng dính màu vàng, đường kính 13 cm, phần băng dính còn lại có kích thước 1,5 cm.

Thu giữ của Bùi Văn Th : 01 chiếc áo sơ mi, cổ đứng, size 40, màu xám, kẻ sọc, dài tay, áo có 01 túi ngực bên trái, ở dưới chệch về phía hướng cúc áo thứ 3 từ dưới lên trên, cách chân áo 32,5 cm có 02 vết rách. Vết thứ nhất: hình chữ L úp, cạnh phải trên vết rách dài 3,5 cm cắt ngang có chiều hướng hơi chệch lên phía ngực áo, bờ mép gọn, cạnh dưới dọc theo hàng khuy áo dài 2,5 cm, bờ mép nham nhở, vết rách nằm phía bên trái dải áo phía trước. Vết thứ hai: bắt đầu từ vị trí giao nhau giữa hai cạnh phía dưới vết rách thứ nhất, vát chéo theo chiều đứng của hàng khuy áo dài 02 cm. Trên cánh tay trái chiếc áo, kéo dài đến hết phần ngực áo có tám dính vết màu nâu đỏ trên diện 40,5 cm x 50 cm

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS -MT, ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kiếm dài 89 cm (gồm cả bao kiếm, bao kiếm bằng gỗ dài 71 cm, rộng 6,5 cm, dày 2 cm). Lưỡi kiếm bằng

kim loại dài 64 cm, rộng 4,7 cm; chuỗi kiếm bằng gỗ dài 25 cm, rộng nhất 4,5 cm, dày 2,5 cm; quai kiếm bằng kim loại dài 6,5 cm, rộng 3,5 cm, đây là công cụ phạm tội.

Đối với 01 đôi dép sục bằng cao su, thân dép màu xanh thẫm, đế dép màu xám (size 40), không rõ nhãn hiệu; 01 đôi dép tổ ong, màu vàng (size L, dép đã qua sử dụng); 01 chiếc khăn mặt màu hồng, kích thước 48 cm x 27 cm (đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu); 01 chiếc khăn mặt màu xanh, kích thước 45 cm x 30,5 cm (đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu); 01 cuộn băng dính màu vàng, đường kính 13 cm, phần băng dính còn lại có kích thước 1,5 cm; 01 chiếc áo sơ mi, cổ đứng, size 40, màu xám, kẻ sọc, dài tay, áo có 01 túi ngực bên trái, ở dưới chệch về phía hướng cúc áo thứ 3 từ dưới lên trên, cách chân áo 32,5 cm có 02 vết rách; 01 con dao dài 38 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23,5 cm, rộng nhất 3,5 cm, chuỗi dao bằng gỗ dài 14,6 cm; 01 con dao dài 38,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm, rộng nhất 4,6 cm, chuỗi dao bằng nhựa màu trắng dài 11,5 cm; 01 con dao dài 44,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5 cm, rộng nhất 4,5 cm, chuỗi dao bằng gỗ dài 15 cm; 01 phích nước nhãn hiệu "Rạng Đông" thân phích màu đỏ, quai, tay nắm, nắp phích màu trắng đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đây là những tài sản không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm Dân sự: bị hại Ông Bùi Văn Th vắng mặt, trong quá trình điều tra, ông không có yêu cầu gì, đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, vào khoảng 21 giờ ngày 30/5/2021, tại lán của Ông Đỗ Văn Th, thuộc khu vực Nậm Kha Á (giáp danh giữa xã Mù Cả - xã Tà Tổng - xã Mường Tè), huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, do không muốn cho Bùi Văn Th ở cùng lán, trong lúc cãi, chửi nhau, Bùi Văn D

đã dùng 01 thanh kiếm (do D để sẵn trong lán), có phần lưỡi kiếm bằng kim loại dài 64 cm, chỗ rộng nhất 4,7 cm, có chuôi bằng gỗ dài 2,5 cm đâm 01 nhát thẳng vào ông Bùi Văn Th, do phản xạ ông Th đã dùng tay trái đỡ, nhưng thanh kiếm vẫn xuyên qua kẽ tay của ông Th xuyên vào phần bụng phía trên rốn của ông Bùi Văn Th, hậu quả làm cho ông Bùi Văn Th thương tích với tỷ lệ 35% sức khỏe.

Như vậy, hành vi của Bùi Văn D đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*". Bùi Văn D dùng hung khí nguy hiểm (thanh kiếm) đâm vào người ông Bùi Văn Th, gây tổn hại sức khỏe là 35%, do vậy, hành vi của Bùi Văn D đã phạm vào điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS, theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Như vậy, Cáo trạng số: 14/CT-VKS-MT, ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Bùi Văn D về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ việc dùng thanh kiếm đâm vào người khác là rất nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, sức khỏe của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã thực hiện.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có 01 tiền án về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/04/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo Bản án số: 15/2015/HSST ngày 20/04/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, bị cáo đã chấp hành xong ngày 12/02/2020, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 cần được áp dụng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, điểm c khoản 2 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 thanh kiếm dài 89 cm (gồm cả bao kiếm, bao kiếm bằng gỗ dài 71 cm, rộng 6,5 cm, dày 2 cm; lưỡi kiếm bằng kim loại dài 64 cm, rộng 4,7 cm; chuôi kiếm bằng gỗ dài 25 cm, rộng nhất 4,5 cm, dày 2,5 cm; quai kiếm bằng kim loại dài 6,5 cm, rộng 3,5 cm); 01 đôi dép sục bằng cao su, thân dép màu xanh thẫm, đế dép màu xám (size 40), không rõ nhãn hiệu; 01 đôi dép tổ ong, màu vàng (size L, dép đã qua sử dụng); 01 chiếc khăn mặt màu hồng, kích thước 48 cm x 27 cm (đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu); 01 chiếc khăn mặt màu xanh, kích thước 45 cm x 30,5 cm (đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu); 01 cuộn băng dính màu vàng, đường kính 13 cm, phần băng dính còn lại có kích thước 1,5 cm; 01 chiếc áo sơ mi, cổ đứng, size 40, màu xám, kẻ sọc, dài tay, áo có 01 túi ngực bên trái, ở dưới chéch về phía hướng cúc áo thứ 3 từ dưới lên trên, cách chân áo 32,5 cm có 02 vết rách. 01 con dao dài 38 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23,5 cm, rộng nhất 3,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14,6 cm; 01 con dao dài 38,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm, rộng nhất 4,6 cm, chuôi dao bằng nhựa màu trắng dài 11,5 cm; 01 con dao dài 44,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5 cm, rộng nhất 4,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15 cm; 01 phích nước nhãn hiệu " Rạng Đông" thân phích màu đỏ, quai, tay nắm, nắp phích màu trắng, đây là công cụ phương tiện phạm tội và những tài sản không còn giá trị sử dụng cần phải tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Văn Th trong quá trình điều tra, truy tố ông có đề nghị bồi thường tiền thuốc, điều trị, viện phí, nhưng không có yêu cầu cụ thể và cũng không có tài liệu chứng minh. Ngày 07/03/2022, tại biên bản giao nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa, ông có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa, ông không có yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, trong trường hợp ông có yêu cầu bồi thường thì sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng Dân sự.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “*Cô ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Dân 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 31/5/2021.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 thanh kiếm dài 86 cm (*gồm cả bao kiếm, bao kiếm bằng gỗ dài 71 cm, rộng 6,5 cm, dày 2 cm; lưỡi kiếm bằng kim loại dài 64 cm, rộng 4,7 cm; chuôi kiếm bằng gỗ dài 25 cm, rộng nhất 4,5 cm, dày 2,5 cm; quai kiếm bằng kim loại dài 6,5 cm, rộng 3,5 cm*); 01 đôi dép sục bằng cao su, thân dép màu xanh thẫm, đế dép màu xám (size 40), không rõ nhãn hiệu; 01 đôi dép tổ ong, màu vàng (size L, dép đã qua sử dụng); 01 chiếc khăn mặt màu hồng, kích thước 48 cm x 27 cm (đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu); 01 chiếc khăn mặt màu xanh, kích thước 45 cm x 30,5 cm (đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu); 01 cuộn băng dính màu vàng, đường kính 13 cm, phần băng dính còn lại có kích thước 1,5 cm; 01 chiếc áo sơ mi, cổ đứng, size 40, màu xám, kẻ sọc, dài tay, áo có 01 túi ngực bên trái, ở dưới chệch về phía hướng cúc áo thứ 3 từ dưới lên trên, cách chân áo 32,5 cm có 02 vết rách; 01 con dao dài 38 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23,5 cm, rộng nhất 3,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14,6 cm; 01 con dao dài 38,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm, rộng nhất 4,6 cm, chuôi dao bằng nhựa màu trắng dài 11,5 cm; 01 con dao dài 44,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5 cm, rộng nhất 4,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15 cm; 01 phích nước nhãn hiệu “*Rạng Đông*” thân phích màu đỏ, quai, tay nắm, nắp phích màu trắng.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang

